

American Auditing

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

**TRUNG TÂM HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN
CỘNG ĐỒNG ÁNH DƯƠNG**

AA COMPANY

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN MỸ (AA)

WWW.AA.COM.VN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN MỸ (AMERICAN AUDITING)

A1200T11, Vinhomes Golden River, 2 Tôn Đức Thắng, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM

Tel: 028 3820 3822

Fax: 028 3848 2246

Số: 024/2023/BCKT-AA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

Ban Giám đốc

TRUNG TÂM HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG ÁNH DƯƠNG

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của TRUNG TÂM HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG ÁNH DƯƠNG, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn chứa đựng các sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về các số liệu và các thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của TRUNG TÂM HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG ÁNH DƯƠNG cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và tuân thủ theo các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP.HCM, ngày 16 tháng 03 năm 2023

ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN MỸ (AMERICAN AUDITING)

**CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN MỸ**

Giám Đốc

NGUYỄN HỮU TRI

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0476-2023-070-1

Kiểm toán viên

TRẦN NGỌC HÙNG

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1084-2023-070-1



TRUNG TÂM ÁNH DƯƠNG
Đường CMT8 , Long Mỹ , Hậu Giang

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2022

<u>Mã</u>	<u>KHOẢN MỤC</u>	<u>Tai 31/12/2022</u>	<u>Tai 31/12/2021</u>
	TÀI SẢN		
	Tài sản cố định	-	-
010	Tài sản cố định vô hình - Giá trị cửa hàng	-	-
014	Tài sản cố định vô hình - khác	-	-
028	Tài sản cố định hữu hình	-	-
028a	Khấu hao tài sản	-	-
040	Tài sản tài chính (cho vay)	6,530,050,000	4,404,325,000
044	Tổng tài sản (I)	6,530,050,000	4,404,325,000
	Tài sản lưu động (II)	-	-
050	Nguyên vật liệu, hàng hóa dở dang tồn kho	-	-
060	Hàng hoá tồn kho	-	-
064	Tiền ứng trước theo đơn đặt hàng	-	-
068	Trái quyền khách hàng và các TK liên quan khác	-	-
072	Các trái quyền khác	2,251,883,245	1,134,319,170
084	Tiền gửi ngân hàng	1,054,062,540	2,813,465,588
088	Tiền tại quỹ	1,944,618	1,104,470
092	Chi phí trả trước	-	-
096	Cộng (II)	3,307,890,403	3,948,889,228
110	TỔNG CỘNG (I+II)	9,837,940,403	8,353,214,228
	Vốn hoạt động		
120	Vốn xã hội hay cá nhân	1,538,825,068	1,538,825,068
124	Chênh lệch về đánh giá lại	-	-
126	Dự trữ pháp định	-	-
130	Dự phòng theo quy định	-	-
132	Dự trữ khác	-	-
134	Chuyển sang niên độ mới	4,156,149,160	2,991,068,246
136	Kết quả niên độ	1,484,726,175	1,165,080,914
140	Dự phòng theo quy định	-	-
142	Tổng vốn hoạt động (I)	7,179,700,403	5,694,974,228
	NỢ		
154	Dự phòng rủi ro và chi phí	-	-
156	Tiền vay và các khoản nợ liên quan	-	-
164	Tạm ứng và trả trước theo đơn đặt hàng	-	-
166	Phải trả nhà cung cấp và các khoản liên quan	-	-
172	Các khoản nợ khác	2,658,240,000	2,658,240,000
174	Lợi tức nhận trước	-	-
176	Cộng II	2,658,240,000	2,658,240,000
180	TỔNG CỘNG (I+II)	9,837,940,403	8,353,214,228

Hậu Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Hồ Thị Kim Chúc



TRUNG TÂM ÁNH DƯƠNG
Đường CMT8, Long Mỹ, Hậu Giang

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022

Mã	Diễn giải	Năm 2022	Năm 2021
	THU NHẬP		
70	Bán sản phẩm	279,558,100	4,287,443
701	Bán sản phẩm	279,558,100	4,287,443
703	Bán tài sản	-	-
71	Cung cấp dịch vụ	-	-
72	Đánh giá lại tài sản	-	-
74	Trợ cấp hoạt động	8,321,335,272	5,575,968,371
	Trợ cấp từ các nhà tài trợ	8,303,517,772	5,558,938,871
778	Trợ cấp khác	17,817,500	17,029,500
76	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	159,954,500	141,165,700
766	Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ	-	-
768	Lãi ngân hàng	17,804,500	1,723,200
768a	Lãi tín dụng	142,150,000	139,442,500
	Tổng thu nhập	8,760,847,872	5,721,421,514
	CHI PHÍ		
60	Mua vật liệu	330,623,613	50,586,735
601	Mua nguyên liệu	279,558,100	4,287,443
602	Mua vật liệu khác, công cụ nhỏ	32,131,995	33,525,600
606	Mua năng lượng	18,933,518	12,773,692
61	Chi phí dịch vụ	5,534,742,728	2,916,601,094
613	Chi phí cư trú	68,437,800	57,662,000
615	Chi phí sửa chữa, nhiên liệu	168,195,870	96,858,720
617	Chi phí thực hiện các chương trình dự án	1,895,685,343	1,590,625,500
617a	Chương trình nâng cao năng lực học đường	825,393,730	523,114,600
617b	Chương trình hỗ trợ học bổng	2,240,457,905	206,280,000
618	Chi phí khác	336,572,080	442,060,274
62	Chi phí di chuyển và dịch vụ khác	28,252,356	22,107,525
64	Chi phí lương phải trả	1,009,302,000	1,201,847,746
64a	Chi phí phải trả cho nhân viên	1,009,302,000	1,201,847,746
64b	Chi phí phải trả cho cộng tác viên	-	-
65	Chi phí quản lý khác	372,838,000	364,377,000
66	Chi phí tài chính	363,000	820,500
69	Chi phí chênh lệch tỷ giá	-	-
67	Chi phí khác	-	-
68	Chi phí khấu hao tài sản	-	-
	Tổng chi phí	7,276,121,697	4,556,340,600
	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	1,484,726,175	1,165,080,914
	Thuế thu nhập		
	LỜI/LỖ	1,484,726,175	1,165,080,914

(*) Số cộng của TK 602,605

Hậu Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Hồ Thị Kim Chúc



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT TỈNH HẬU GIANG
TRUNG TÂM HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG
ÁNH DƯƠNG

CMT8-Long My ĐT/Fax:(0711 3871869 Email: anhduong.longmy@gmail.com www.anhduonghg.org

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2022

1. Đặc điểm của đơn vị

Hình thức :Trung tâm hỗ trợ và phát triển cộng đồng Ánh Dương (gọi tắt TT Ánh Dương) là một Tổ chức xã hội, trực thuộc Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Hậu Giang theo quyết định số 16 QĐ/ LHH ngày 30 tháng 09 năm 2008.

Lĩnh vực hoạt động: tư vấn, đào tạo và hỗ trợ phát triển nông thôn

Phạm vi hoạt động: Tỉnh Hậu Giang

2. **Hình thức tổ chức sổ sách**: Dùng phần mềm WBILAN của Công ty phần mềm kế toán COTE QUEST - FRANCE dùng để theo dõi quỹ tài trợ và hoạt động được ghi trong giấy phép số 16 QĐ/ LHH ngày 30 tháng 09 năm 2008.

3. **Các chỉ tiêu tài chính**:

Các chỉ tiêu tài chính dưới đây đã và đang được thực hiện tại Tỉnh Hậu Giang

3.1. **Tài sản hoạt động**

Tài sản bao gồm tất cả giá trị dụng cụ làm việc có giá trị lớn hơn 30.000.000 đồng. Từ năm 2016 TT Ánh Dương quyết định thanh lý toàn bộ tài sản cố định tại cơ quan có giá trị dưới 30.000.000 đồng và sẽ thanh lý toàn bộ tài sản tại các trung tâm vì tính do Trung tâm sẽ chuyển giao toàn bộ tài sản này cho các trường quản lý.

3.2. **Khấu hao tài sản**

Do tài sản tại cơ quan và tại các trung tâm vì tính năm 2016 đã thanh lý hết toàn bộ nên năm nay không thực hiện việc khấu hao nữa.

Tổng số tiền khấu hao năm 2022 là: 0 đồng .

3.3. **Tình hình nhân viên**

	Năm 2022	Năm 2021
Tổng số nhân viên (người):	18	18
Tổng thu nhập của nhân viên (đồng):	1.009.302.000	1.201.847.746
Bình quân thu nhập (đồng/người/tháng):	4.313.256	5.136.101

Chính sách tăng lương hàng năm vẫn không thay đổi. Tổng chi phí lương năm 2022 giảm so với năm 2021 là 16% do trong năm 2021 Trung tâm Ánh Dương thanh toán 30% tiền thâm niên đợt cuối cho nhân viên. Năm 2022 Trung tâm Ánh Dương điều chỉnh những chi phí trả cho nhân viên làm việc trực tiếp tại địa phương thành những khoản chi phí thực hiện các chương trình dự án. Vì vậy chi phí tiền lương năm 2022 giảm hơn so với năm 2021.

3.4. **Hoạt động tín dụng**

Hoạt động cấp vốn vẫn được thực hiện thông qua các nhóm. Tiền cho mượn vốn hỗ trợ kinh tế được nâng lên tới mức tối đa là 8.000.000 đồng. Bên cạnh đó để tạo công ăn việc làm cho người dân, dự án cũng tiếp tục hỗ trợ cho các cá nhân được mượn vốn tới mức tối đa là 20.000.000 đồng với phí cho quản lý là 0.5%/tháng. Năm 2022, TT Ánh Dương tập trung vào chương trình hộ khó

khẩn cho mượn vốn không phí và có phí quản lý 0.5% từ vòng 3 đối với những hộ mượn vốn có hoàn cảnh tương đối khá và có nhu cầu mượn vốn để chăn nuôi, trồng trọt hay buôn bán nhỏ.

Tình hình nợ tín dụng như sau: Tính đến ngày 31/12/2022 TT Ánh Dương hiện có **2.477** hộ đang tham gia mượn vốn.

3.4.1 Cấp tín dụng

	Tổng cộng	Chương trình kinh tế
Tại 31/12/2022	6.530.050.000	6.530.050.000
a) Vay đặc biệt:	42.500.000	42.500.000
- Vốn tạo việc làm	42.500.000	42.500.000
b) Vay hộ khó khăn:	6.487.550.000	6.487.550.000

3.4.2 Thu nhập từ hoạt động tín dụng năm 2022:

- Thu lãi từ tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn:	17.804.500 đồng
- Thu phí từ hoạt động tín dụng:	142.150.000 đồng

3.4.3. Thu trợ cấp khác

- Thu lãi từ tiền quỹ bảo hiểm xã hội cho vay:	16.927.500 đồng
- Thu khác:	890.000 đồng

3.5. Chi phí cho hoạt động

Trong năm 2022, TT Ánh Dương đã thực hiện các chương trình của Dự án với các khoản chi phí như sau:

Nội dung chi phí		Số tiền (VNĐ)
1. Chi phí nguyên liệu:		279.558.100
1.1 Chi phí hàng thủ công	279.558.100	
1.2 Chi phí hàng xe đạp tre		
2. Chi phí vật liệu khác, công cụ nhỏ		32.131.995
2.1 Chi phí văn phòng phẩm	10.566.995	
2.2 Chi phí công cụ, dụng cụ quản lý	21.565.000	
2.3 Chi phí máy vi tính trường học		
3. Chi phí năng lượng:		18.933.518
3.1 Chi phí gaz, điện, nước:	18.933.518	
4. Chi phí cư trú:		68.437.800
4.1 Chi phí thuê văn phòng, vật dụng văn phòng	68.437.800	
5. Chi phí sửa chữa, nhiên liệu:		168.195.870
5.1 Chi phí xăng xe và sửa chữa xe cho nhân viên công tác	168.195.870	
6. Chi phí đào tạo và dụng cụ, văn phòng phẩm		5.212.030.058
6.1 Chi phí tập huấn, họp nhóm hộ khó khăn	75.419.000	
6.2 Chi phí tập huấn cộng tác viên	6.750.000	
6.3 Chi phí tập huấn lớp nông nghiệp và thú y	655.000	
6.4 Chi phí tập huấn cộng tác viên, nhân viên		
6.5 Chi phí tham quan chương trình nông nghiệp		
6.6 Chi phí làm mô hình chương trình nông nghiệp	10.500.000	
6.7 Chi phí mua dụng cụ, con giống chương trình nông nghiệp		
6.8 Chi phí photo tài liệu tập huấn nông nghiệp	210.000	

6.9 Chi phí hội thảo mô hình, hội thi	5.095.000	
6.10 Tập huấn hàng thủ công	74.292.177	
6.11 Chi phí cho tình nguyện viên	27.773.000	
6.12 Chi phí vật liệu giáo dục	13.766.900	
6.13 Chi phí tập huấn y tế học đường	680.326.830	
6.14 Chi mua thiết bị cho trường học	40.000.000	
6.15 Chi phí thuốc và thuốc tẩy giun cho trường học		
6.16 Chi cấp học bổng	2.240.457.905	
6.17 Tài trợ trung tâm vì tính	91.300.000	
6.18 Chi phí cho đối tác	36.347.684	
6.19 Chi phí đào tạo nhân viên	27.942.000	
6.20 Chi phí tập huấn QPN nhóm phụ nữ TVL		
6.21 Chi phí tập huấn đội kịch		
6.22 Chi phí mua thuốc hô hấp	2.250.000	
6.23 Chi phí nhân viên thực hiện các chương trình	906.792.000	
6.24 Chi phí cộng tác viên thực hiện các chương trình	546.215.000	
6.25 Chi phí mua thuốc tắm mùa chống bệnh sốt rét		
6.26 Chi phí hố xí sạch cộng đồng	1.800.000	
6.27 Chi phí xử lý rác	83.622.482	
6.28 Chi phí kiểm toán	26.152.000	
6.29 Chi phí thẩm định mở rộng dự án		
6.30 Chi phí tập huấn phụ nữ	630.000	
6.31 Chi phí ngày 31/05 (Ngày không hút thuốc lá)	48.240.000	
6.32 Chi phí trồng cây, cầu đường	15.000.000	
6.33 Chi phí hỗ trợ bệnh, BHYT cho HKK	116.493.080	
6.34 Chi phí hỗ trợ rủi ro cây trồng, vật nuôi cho HKK	-	
6.35 Chi phí hỗ trợ nhà tình thương	134.000.000	
6.36 Chi phí thu gom bao nylon		
6.37 Tập huấn cho trung tâm vì tính		
6.38 Chi phí lỗ bán tài sản		
6.39 Chi phí khấu hao tài sản		
6.40 Chi phí rủi ro tín dụng		
7. Chi phí khác:		86.079.000
7.1 Chi phí linh tinh	86.079.000	
8. Chi phí di chuyển và dịch vụ khác:		28.252.356
8.1 Chi phí vận chuyển	5.020.000	
8.2 Chi phí công tác nhân viên	9.235.000	
8.3 Chi phí điện thoại, fax, gửi thư	13.997.356	
9. Chi phí nhân viên:		1.382.140.000
9.1 Chi phí lương nhân viên	759.696.000	
9.2 Chi phí lương và chi khác cho CTV		
9.3 Chi phí bảo hiểm tai nạn cho nhân viên	3.188.000	
9.4 Chi phí BHXH cho nhân viên	246.418.000	
9.5 Chi phí quản lý khác	372.838.000	
10. Chi phí tài chính:		363.000

10.1 Chi phí tài chính	363.000	
10.2 Chênh lệch tỷ giá	-	
11. Chi phí khác:		
11.1 Chi phí khác	-	
Tổng cộng		7.276.121.697

4. Nguồn vốn

4.1 Vốn mượn

Năm 2022, Trung tâm Ánh Dương có mượn vốn từ Tổ chức Mekong Plus France không lãi suất để duy trì các hoạt động của Trung tâm.

STT	Nguồn cho mượn	Số tiền
1	Tổ chức Mekong Plus France	664.560.000

4.2 Xóa vốn mượn

Năm 2022, Tổ chức Mekong Plus France quyết định xóa nợ cho Trung Tâm Ánh Dương sau 5 năm cho mượn vốn bằng hình thức chuyển số tiền mượn hàng năm thành tiền tài trợ cho Trung tâm Ánh Dương.

STT	Mekong Plus xóa nợ	Số tiền
1	Tổ chức Mekong Plus France tài trợ cho TT Ánh Dương	664.560.000

5. Nguồn tài trợ

Các nguồn tài trợ nhận được trong năm 2022

STT	Nguồn tài trợ	Số tiền
1	Nhận tài trợ từ các cá nhân	1.255.598.260
2	Nhận tài trợ từ tổ chức Partage	134.165.598
3	Nhận tài trợ từ Foundation D'entreprise Tryba	945.065.380
4	Nhận tài trợ từ Room to Read	48.466.300
5	Nhận tài trợ từ Momo	209.521.652
6	Nhận tài trợ từ Mekong Plus	511.277.908
7	Nhận tài trợ từ Future 21, qua Mekong Plus	915.448.358
8	Nhận tài trợ từ Scouts, qua Mekong Plus	361.602.102
9	Nhận tài trợ từ Next, qua Mekong Plus	1.907.184.080
10	Nhận tài trợ từ Benina VN, qua Mekong Plus	915.448.358
11	Nhận tài trợ từ Selavip, qua Mekong Plus	396.093.693
12	Nhận tài trợ từ Air liquid	189.607.500
13	Nhận tài trợ từ Give Asia	18.978.264
14	Nhận tài trợ từ Paris Bamboo	168.891.600
15	Nhận tài trợ từ Green	60.000.000
16	Nhận tài trợ từ Đại sứ quán Hà Lan	266.168.718
	Tổng cộng:	8.303.517.772

Hậu Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2022



Giám đốc

Hồ Thị Kim Chúc